

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-8-2017.  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Xuân

Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Dung- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc “*Ly hôn, chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (có mặt)

ĐKTT: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ở hiện nay: khu phố 1, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1984 (vắng mặt)

ĐKTT: ấp M, xã M, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành án tại: đội 19, phân trại số 3, Trại giam X, Tổng Cục VIII, Bộ Công an.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị N và anh Nguyễn Thế A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào*

ngày 23/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Thế A không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị N thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thế A.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lưu Bích N, sinh ngày 28/01/2009. Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh Nguyễn Thế A cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn, anh Nguyễn Thế A trình bày:* anh thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc bình thường cho đến khi anh phạm tội và bị bắt. Anh Nguyễn Thế A không đồng ý ly hôn với chị N vì anh vẫn còn thương vợ, thương con. Trong trường hợp chị N kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị N.

Anh Nguyễn Thế A không đồng ý giao cháu Ngọc cho chị N nuôi dưỡng, Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng giao cháu N cho ông bà ngoại hoặc ông bà nội nuôi dưỡng.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thế A; giao con chung là cháu Nguyễn Lưu Bích N cho chị N nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thế A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Thế A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thế A theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thế A chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện X, tỉnh Đồng

Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thế A, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng. Chị N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh Nguyễn Thế A không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã vì bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống. Anh Nguyễn Thế A không đồng ý ly hôn với chị N, nhưng nếu chị N kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Từ những tình tiết trên, xét thấy tình trạng vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Thế A.

[3] Về việc nuôi dưỡng con chung: chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N. Yêu cầu của chị N cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N, nên chấp nhận yêu cầu của chị N. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời anh Nguyễn Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị N và anh Nguyễn Thế A khai không có và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thế A.
2. Về việc nuôi dưỡng con chung: giao cháu Nguyễn Lưu Bích N, sinh ngày 28/01/2009 cho chị Nguyễn Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thế A.

Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thế A được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 003782 ngày 27/02/2017 được tính trừ vào án phí.

Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thế A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Lang Minh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**Đỗ Thị Nguyệt**